

Bản án số: 60/2021/HSPT

Ngày 14-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**.

Ông **Lê Tự**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14-01-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLPT-HS ngày 01-10-2020 đối với bị cáo **Lê Văn H**, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 18-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Văn H, sinh năm 1996, tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông (không rõ cha), con bà Lê Thị Nh, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ nhưng có 01 con chung, sinh năm 2019 với chị Nguyễn Thị T1 Ng, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27-5-2020, bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-02-2020, chuyển tạm giam ngày 14-02-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng nghị:

- Người bào chữa của bị cáo Lê Văn H: Luật sư **Vũ Minh Th** - Văn phòng Luật sư Vũ Minh Th, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1951; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã P,

huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị Nh**, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Bùi Thị H1**, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

4. Chị **Huỳnh Thị Ngọc T1**, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã P1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

5. Chị **Lê Thị H2**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 768, đường L, tổ 11, khối phố 7, phường T2, quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Anh **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04-02-2020, Lê Văn H đến quán cà phê của chị Huỳnh Thị H, tại thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam để uống nước. Theo lời khai của H, khi vào quán, thấy trên bàn có 01 (một) gói thuốc lá hiệu con ngựa, không biết của ai nhưng H vẫn mở ra, lấy 01 điếu để hút. Sau khi hút xong, H thấy trong người có cảm giác lâng lâng, mệt như kiểu phê ma túy, nên đứng dậy thanh toán tiền rồi về nhà. Về đến nhà, H chặt đá uống nước cho mẹ, nhưng không làm được.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn B (bạn của H) điều khiển xe mô tô đến chở H đến quán cà phê của bà Bùi Thị H1 (cùng thôn) để uống nước. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, anh B đi về trước, còn H đi bộ về sau, nhưng H không về nhà mà tiếp tục đi chơi trong xóm. Khi đến gần nhà bà Nguyễn Thị L (cùng thôn), H nhớ lại trước đây (tết Nguyên đán năm 2020), H dẫn bạn gái là chị Huỳnh Thị Ngọc T1 đi ngang qua nhà bà L, có nghe bà L nói với H: “*Đúng là thứ không cha, không ai dạy*”, nghĩ bà L có lời lẽ xúc phạm mình, nên H bực tức muốn đánh bà L (nội dung này bà L khẳng định không nói với H). Sau đó, H đi vào nhà bà L (theo lời khai của H, H đã chuẩn bị sẵn 01 con dao Thái Lan, dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11 cm, chỗ rộng nhất 02 cm bỏ vào trong túi quần Jeans, con dao này H luôn mang theo trong người để phòng thân, do H có mâu thuẫn với một số thanh niên trong xóm). Lúc này, chỉ có bà L ở nhà, H đi vào cửa sau nhà dưới, dùng miếng kim loại màu trắng trên chiếc bật lửa của H để mở bản lề cửa nhà dưới rồi đi vào phòng khách nhà trên, nhìn vào phòng ngủ thấy bà L đang nằm ngủ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bà L

đi vệ sinh, phát hiện cửa nhà dưới bị mở, bà L bật điện nhà dưới và tiếp tục bật điện nhà trên. Do sợ bị bà L phát hiện, H núp gần tấm nệm (được dựng sẵn trên tường, gần hệ thống điều khiển nguồn điện). Khi bà L đưa tay lên công tắc điện, H dùng tay trái bịt miệng và bóp cổ bà L, bà L la lên thì H tiếp tục dùng tay đánh liên tiếp vào miệng, mắt bà L. Bà L chống cự và nắm lấy tay trái của H cắn vào ngón trỏ và ngón giữa làm rách da tay. Liên lúc này, H dùng tay phải lấy con dao trong túi quần ra rồi đâm liên tiếp nhiều nhát vào vai, lưng của bà L. Bà L chống cự và bị ngã xuống nền nhà, H tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào cổ, ngực, tay của bà L, lúc này bà L giật lấy con dao của H và mở cửa sổ để kêu cứu. Sợ bị phát hiện, H bỏ chạy ra ngoài theo hướng đột nhập rồi trốn lên núi (phía sau nhà bà L). Khi chạy trốn khỏi hiện trường, H bỏ lại con dao Thái Lan và một mũ vải màu đen. Sau khi bị đâm gây thương tích, bà L kêu cứu và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng để điều trị.

Ngày 05-02-2020, Lê Văn H đến Cơ quan điều tra Công an huyện N để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Lê Văn H ngày 05-02-2020, Cơ quan điều tra ghi nhận:

- Mặt trong đầu ngón trỏ phải có một vết đứt da dài 01 cm; trên cánh tay phải có nhiều vết nghi là máu đã khô;
- Ngón giữa bàn tay trái có vết rách da hình cung dài 0,5 cm;
- Ngón trỏ bàn tay trái có hai vết rách da không rõ hình dạng, vết thứ nhất là 0,5 cm, vết thứ hai dài 01 cm;
- Trên bụng và hai chân có nhiều vết nghi là máu đã khô.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 05-02-2020, xác định:

Lê Văn H dương tính với MDMA (là loại ma túy tổng hợp) và THC (chất kích thích thần kinh của cần sa). Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại Bản kết luận giám thương tích số 39/GĐTT.20 ngày 11-02-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận đối với bà Nguyễn Thị L như sau:

- Sung nẻ, bầm tím quanh mắt trái, xuất huyết kết mạc mắt trái. Sang chấn này do vật tày không có cạnh tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau;
- Môi trên bên trái có nhiều vết xát da đã đóng vảy trên diện dài 03 cm, rộng 01 cm; vết thương này do vật tày tác động gây nên; hướng từ trước ra sau;
- Môi dưới bên trái có vết xát da không liên tục dài 2,5 cm, chỗ rộng nhất 01 cm; vết thương này do vật tày tác động gây nên; hướng từ trước ra sau;
- Mất răng R3.1, R3.2, hốc chân răng đồ hồng; lung lay răng R2.1; vùng mặt bên trái có vết rách da đã khâu dài 1,5 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải;
- Vùng cổ bên trái, cách dưới ngành ngang xương hàm dưới bên trái 01 cm có vết rách da đã khâu dài 1,2 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải;

- Vùng cổ bên trái, sát bên hồ thượng đòn có vết rách da đã khâu dài 01 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải;
- Trên trong vai trái có vết rách da đã khâu dài 0,5 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trên xuống dưới;
- Trên nền đoạn 1/3 giữa xương đòn trái có vết xát da, rách da đã khâu dài 02 cm, rộng 0,1 cm (vết rách da 1 cm); vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau;
- Trên ngoài vai trái có 03 vết rách da đã khâu, kích thước mỗi vết dài 1,5 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới;
- Trên nền rãnh Delta ngực trái có vết xát da, rách da đã khâu dài 1,5 cm, rộng 0,1 cm (vết rách da dài 1 cm); vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau;
- Vùng ngực phía trước, trên nền sụn ức sườn III, IV bên phải có vết xát da, rách da đã khâu dài 1,5 cm, rộng 0,1 cm (vết rách da dài 1 cm); vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau, chéo từ dưới lên trên;
- Vùng ngực bên phải, trên nền cung trước khoang gian sườn VI, VII có vết rách da đã khâu dài 1,5 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau;
- Vùng thượng vị chéo về bên phải có vết rách da đã khâu dài 01 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau;
- Vùng ngực phải tương ứng cung trước khoang gian sườn VIII, IX có hai vết rách da nông đã đóng vảy cách nhau 0,4 cm, kích thước mỗi vết dài 0,5 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau;
- Vùng ngực phải, tương ứng khoang gian sườn IV, V, trên đường nách trước có vết mổ dẫn lưu đã khâu dài 2,5 cm, rộng 0,2 cm;
- Mặt ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay trái có vết xát da đã đóng vảy dài 1,5 cm, rộng 0,2 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải;
- Trên nền xương bả vai trái có vết rách da đã khâu dài 1,8 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới;
- Dọc theo bờ trong xương bả vai phải có 05 vết rách da đã khâu, kích thước vết lớn nhất dài 1,5 cm, rộng 0,1 cm; kích thước vết nhỏ nhất dài 0,5 cm, rộng 0,1 cm; các vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ sau ra trước;
- Vùng lưng, sát bên phải đốt sống D5 có vết rách da đã khâu dài 1,2 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ sau ra trước;
- Mu bàn tay trái, trên nền xương bàn ngón II, III, IV có vết rách da đã khâu dài 4 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ sau ra trước;
- Kẽ ngón I, II bàn tay trái có vết rách da nông đã đóng vảy dài 02 cm, rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ dưới lên trên;
- Gan bàn tay phải, trên nền đốt 3 ngón III có vết rách da đã khâu dài 1,5 cm,

rộng 0,1 cm; vết thương do vật sắc cạnh gây nên; hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Hung khí do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam mô tả: Con dao có lưỡi sắc nhọn (dạng dao Thái Lan) dài 21,5 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11 cm; chỗ rộng nhất 02 cm. Tất cả các vết thương nêu trên có nhiều khả năng do con dao như Cơ quan Công an đã mô tả ở trên gây án.

Vùng cổ hai bên có bó mạch cảnh. Nếu tổn thương các thành phần này thì khả năng nguy hiểm đến tính mạng là rất cao (vùng nguy hiểm), có thể gây chết người.

Những vết thương vùng lưng, ngực hai bên; đặc biệt vùng ngực có tim, phổi nếu tổn thương hai tạng này có thể nguy hiểm đến tính mạng nếu không sơ cứu kịp thời.

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết xát da, rách da, vết mổ, sưng nề, thâm tím tụ máu như đã nêu ở trên.

Mất răng R3.1, R3.2, hõ chân răng đỏ hồng. Lung lay răng R2.1.

Chấn thương vùng ngực phải gây tràn dịch (tràn máu) màng phổi phải, tràn khí tự do màng phổi phải lượng ít, tụ khí mô mềm cạnh sống phải đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải tạm ổn.

Hiện tại bệnh nhân còn đau nhiều vùng vết thương. Nghe phổi rì rào phế nang phổi phải giảm nhẹ so với phổi trái. Đang tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng.

Thông nhất xếp tỷ lệ thương tích của bà **Nguyễn Thị L: 32%.**

Tại Bản kết luận giám định số 135/C09C (Đ5) ngày 28-02-2020, Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận các dấu vết thu giữ:

- Dấu vết màu nâu đỏ thu trên cẳng tay và cánh tay phải; trên cẳng chân phải và bàn chân phải thu giữ trên người Lê Văn H;

- 01 áo thun màu xám, có sọc ngang màu trắng và xanh đen; 01 áo khoác vải dài tay, màu đỏ và 01 quần Jean màu xanh đen, có dính màu nâu (thu giữ của Lê Văn H);

- 01 con dao dài 21,5 cm, cán dao bằng kim loại màu vàng dài 10,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm, có dính chất màu nâu;

- Các dấu vết màu nâu đỏ thu tại nhà của bà Nguyễn Thị L.

- Các dấu vết màu nâu thu giữ nêu trên là máu của bà Nguyễn Thị L.

- 02 sợi tóc trong mũ lưỡi trai không còn bao gốc tóc nên không giám định được AND và không truy nguyên được đối tượng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 18-8-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Lê Văn H 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05-02-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật L

Buộc Lê Văn H bồi thường cho bà Nguyễn Thị L chi phí điều trị, ăn uống trong quá trình điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 43.284.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 7.500.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0001866 ngày 14-8-2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Nam), số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 35.784.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VKSQN ngày 01-9-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với Lê Văn H về tội “Giết người”.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Do không đồng ý với hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, nên ngày 01-9-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị theo hướng tăng hình phạt đối với Lê Văn H về tội “Giết người”. Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tăng hình phạt đối với Lê Văn H về tội “Giết người”.

Luật sư bào chữa của bị cáo Lê Văn H thống nhất về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, nhưng cho rằng bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo không có cha, còn mẹ không có việc làm ổn định, nên ngay từ nhỏ bị cáo đã không được giáo dục tốt, mới 08 tuổi bị cáo đã phải vào Sài Gòn mưu sinh. Mặc dù, bị cáo tấn công bằng dao nhọn, gây nhiều vết thương cho bị hại, nhưng hành động của bị cáo không quyết liệt để cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại và hậu quả là bị hại không chết, chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VKSQN ngày 01-9-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Giữa bị cáo Lê Văn H và bà Nguyễn Thị L là người cùng thôn, từ trước đến nay hai bên không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng sau khi đã sử dụng ma túy tổng hợp, bị cáo cho rằng bà L xúc phạm danh dự của bị cáo, nên đã đột nhập vào nhà bà L rồi dùng con dao nhọn Thái Lan (đã chuẩn bị sẵn) đâm liên tiếp vào lưng, ngực và cổ, làm cho bà L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%.

Hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm (dao nhọn), đâm liên tiếp vào

vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại (lưng, ngực và cổ); bị hại không bị chết là do kêu cứu và được đưa đi cấp cứu kịp thời. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Sức khỏe, tính mạng của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Do đó, bất kỳ người nào có hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo Lê Văn H có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được hành vi của mình, nhưng do bị cáo bị ảo giác do sử dụng chất ma túy, nên đã vô cớ dùng dao đâm nhiều nhát vào lưng, ngực, cổ của bị hại; hậu quả, bị hại không chết mà chỉ bị thương tích là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, nên thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; ngoài ra, hành vi này còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương, gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000 đồng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nên áp dụng thêm Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù (trên $\frac{3}{4}$ mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố) là đúng pháp luật. Để bị cáo yên tâm cải tạo, nhanh chóng hòa nhập với cộng đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hành sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VKSQN ngày 01-9-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.
 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 18-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.
2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Lê Văn H **09** (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05-02-2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Quảng Nam;
(02 bản, để giao cho bị cáo H 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường